

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 8/10/2021 của Chính phủ**

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 126/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg); Kế hoạch số 4187/KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 8/10/2021 của Chính phủ;*

UBND huyện Tuần Giáo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Hỗ trợ kịp thời cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, góp phần ổn định, phục hồi sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

## **2. Yêu cầu**

Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn trực thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo theo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ; hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

Có sự tham gia, giám sát, phối hợp chặt chẽ của Ủy ban MTTQ huyện, Liên đoàn Lao động huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

Có phương thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách. Đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

## **II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

Hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

Xây dựng tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện; mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP; điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

## **III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo khoản 1 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP**

#### **a) Đối tượng hỗ trợ:**

- Là người sử dụng lao động được quy định tại Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống COVID-19.

b) Mức đóng, thời gian áp dụng mức đóng:

- Bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

- Thời gian áp dụng: 12 tháng, từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

c) Đăng ký tham gia, lựa chọn phương thức đóng, sử dụng và quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện.

## **2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo điểm a khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP**

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.

b) Điều kiện hỗ trợ; thời gian tạm dừng đóng, quy định về đóng bù; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP và Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện.

## **3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 10 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

c) Hồ sơ đề nghị: Người sử dụng lao động thực hiện hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 12 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

đ) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên.

e) Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND huyện (phòng Lao động - TB&XH thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức khóa đào tạo và tham mưu báo cáo về Sở Lao động - TB&XH).

#### **4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo điểm b khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP**

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (dưới 30 ngày);

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (từ 30 ngày) trở lên.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ đề nghị: Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 5 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 6 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện.

e) Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn.

#### **5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc theo điểm c khoản 1 Nghị quyết 126/NQ-CP**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người;

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ đề nghị: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 8 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 9 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện.

e) Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn.

**6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo điểm d khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 23; Điều 24 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 11 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên.

đ) Đơn vị phối hợp: UBND huyện.

**7. Hỗ trợ người điều trị COVID-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật theo khoản 7 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP, điểm d khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP**

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg: Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em); người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi chung là người cao tuổi, người khuyết tật) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 14 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị: Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 16, khoản 17 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

e) Đơn vị phối hợp: Ban Chỉ huy quân sự huyện, Các Cơ sở cách ly trên địa bàn huyện, phòng Lao động - TB&XH huyện, UBND các xã, thị trấn.

## **8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch theo khoản 9 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP**

### **8.1. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật**

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

### **8.2. Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch**

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 31 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 33, Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 18 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

## **9. Hỗ trợ hộ kinh doanh theo quy định tại điểm e khoản 1 Nghị quyết 126/NQ-CP**

### **9.1. Đối với hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế**

a) Điều kiện hỗ trợ

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế.

- Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh

doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa, phòng Lao động - TB&XH, UBND các xã, thị trấn.

## **9.2. Đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh:**

Căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và tình hình, điều kiện cụ thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện quy định tiêu chí xác định đối tượng, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ như sau:

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm nghiệp không phải đăng ký hộ kinh doanh thuộc khu vực thiết lập cách ly y tế theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Những người bán quà vặt, kinh doanh lưu động, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, cụ thể:

+ Bán hàng ăn uống (bao gồm cả ăn sáng) các hoạt động giải khát (bao gồm café, trà đá, trà chanh, trà sữa...) có hoặc không có địa điểm cố định.

+ Làm các dịch vụ karaoke, mát xa, gội đầu, quán bar, quán bia hơi, quán internet, game, các cơ sở làm đẹp, phẫu thuật thẩm mỹ, vật lý trị liệu, phòng tập gym, yoga, erobic....

***Lưu ý: Trường hợp hộ gia đình có từ 02 thành viên trở lên cùng kinh doanh dịch vụ khác nhau thì cũng chỉ được hỗ trợ 3.000.000đ/hộ.***

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên, thuộc các nhóm ngành nghề sản xuất kinh doanh chịu tác động của dịch bệnh Covid-19 và địa bàn phải thực hiện phong tỏa, thiết lập vùng cách ly y tế để phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điện Biên (không bao gồm Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Thiết lập vùng cách ly y tế tại cụm dân cư thành phố Điện Biên Phủ) và các quyết định phát sinh có liên quan đến công tác phòng chống dịch Covid-19 của UBND tỉnh (nếu có) trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Cư trú hợp pháp tại địa phương.

c) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

d) Hồ sơ đề nghị:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 11a kèm theo Kế hoạch này)

- Trường hợp hộ kinh doanh có nơi thường trú và tạm trú không cùng một địa bàn cấp xã, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tạm trú, hoặc kinh doanh về việc chưa được hưởng chính sách này và ngược lại.

đ) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hộ kinh doanh có nhu cầu được hỗ trợ gửi hồ sơ đến UBND xã, thị trấn nơi hộ kinh doanh cư trú hợp pháp. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết **ngày 31 tháng 01 năm 2022**.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức rà soát và lập danh sách hộ kinh doanh, người kinh doanh đủ điều kiện hỗ trợ có sự tham gia của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và niêm yết công khai danh sách hộ kinh doanh, người kinh doanh đề nghị hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, thị trấn và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của khối, bản trong thời gian 02 ngày làm việc (ít nhất 02 lần/ngày). Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công khai, UBND xã, thị trấn tổng hợp danh sách hộ kinh doanh, người kinh doanh đủ điều kiện (theo Mẫu số 11b kèm theo Kế hoạch này) trình UBND huyện phê duyệt (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định). Chủ tịch UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, phòng Lao động - TB&XH thẩm định, tham mưu cho UBND huyện UBND trình UBND tỉnh phê duyệt (trường hợp không hỗ trợ, phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND xã, thị trấn thực hiện chi trả hỗ trợ cho các đối tượng trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc chuyển khoản cho hộ kinh doanh (khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh).



e) Đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tủa Chùa, phòng Lao động - TB&XH, UBND các xã, thị trấn.

**10. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Nghị quyết 126/NQ-CP**

a) Điều kiện vay vốn: Thực hiện theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

b) Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (trừ điểm c, điểm đ khoản 1) và khoản 23 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện thực hiện: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện. Bảo hiểm xã hội huyện.

**IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80%; ngân sách địa phương đảm bảo 20% kinh phí thực hiện.

UBND cấp huyện, cấp xã chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Lao động - TB&XH**

- Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, doanh nghiệp, cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn huyện (ban hành các mẫu đơn, biểu mẫu... để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện).

- Kịp thời giải đáp những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trực tiếp tiếp nhận, thẩm định, tham mưu cho UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng. Thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 9 Mục III của Kế hoạch này.

- Tham mưu cho UBND huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - TB&XH huyện, Trung tâm Y tế huyện tham mưu cho UBND huyện xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

## **3. Trung tâm Y tế, Ban Chỉ huy Quân sự huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, thẩm định các đối tượng quy định tại khoản 7 Mục III của Kế hoạch này. Gửi kết quả thẩm định về phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp chung toàn huyện. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, trước pháp luật về kết quả thẩm định các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo đúng quy định.

## **4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP và các nội dung của Kế hoạch này để người dân trên địa bàn biết và phối hợp thực hiện.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung tại điểm 8 Mục III Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, trước pháp luật về kết quả thẩm định các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định (nếu có).

## **5. Bảo hiểm xã hội huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Mục III của Kế hoạch này.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan xác nhận việc tham gia đóng BHXH cho người lao động theo đúng chức năng, thẩm quyền.

## **6. Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại khoản 10 Mục III của Kế hoạch này.

## **7. Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa**

Chủ trì, chịu trách nhiệm thẩm định, tổng hợp, lập danh sách các hộ kinh doanh quy định tại khoản 9 Mục III của Kế hoạch này gửi UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH huyện). Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về tính chính xác của các đối tượng được hỗ trợ.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện**

Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ chỉ đạo các tổ chức thành viên của MTTQ tuyên truyền đến các thành viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP và Kế hoạch này.

Chủ trì, xây dựng và triển khai Kế hoạch giám sát thực hiện chính sách của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện.

## **9. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện**

Hướng dẫn các Công đoàn cơ sở triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo đúng chức năng, thẩm quyền.

## **10. UBND các xã, thị trấn**

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Thành lập Ban rà soát cấp xã, các Tổ rà soát cấp khối, bản thực hiện chính sách hỗ trợ. Thành phần Ban rà soát gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban; các thành viên gồm các cán bộ, công chức có nhiệm vụ liên quan; mời đại diện Mặt trận tổ quốc và một số đoàn thể tham gia.

- Hướng dẫn người lao động, người sử dụng lao động làm hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ theo quy định. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý, thực hiện rà soát, lập danh sách, thẩm định đối tượng được hỗ trợ, tổng hợp danh sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ theo quy định tại khoản 7 Mục III của Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

## **VI. CHẾ ĐỘ, THÔNG TIN, BÁO CÁO**

UBND các xã, thị trấn định kỳ hàng tháng báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH huyện) về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp đối với nhiệm vụ được phân công trước ngày 15 hàng tháng.

Phòng Lao động - TB&XH có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện tổng hợp báo cáo chung về kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh, Sở Lao động - TB&XH tỉnh trước ngày 20 hàng tháng. Tổng hợp báo cáo hàng ngày trên Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ.

Kế hoạch này được thực hiện từ ngày ký ban hành và thay thế Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 8/9/2021 của UBND huyện Tuần Giáo triển khai thực hiện

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

UBND huyện đề nghị Ủy ban MTTQ huyện, Liên đoàn Lao động huyện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH; ĐT: 0215 3863522) để kịp thời giải quyết./

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ, LĐLĐ huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn) .....

**I. THÔNG TIN HỘ KINH DOANH**

1. Họ và tên chủ hộ: ..... Ngày, tháng, năm sinh:  
...../...../.....

2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....

3. CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:

.....

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi tạm trú: .....

Điện thoại liên hệ: .....

5. Địa điểm kinh doanh: .....

6. Ngành nghề kinh doanh:.....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH CỦA HỘ KINH DOANH TRƯỚC KHI PHẢI DỪNG HOẠT ĐỘNG**

**1. Công việc chính đem lại thu nhập cho hộ:**

.....

*(Ghi rõ công việc cụ thể theo lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp)*

**2. Địa điểm hoạt động kinh doanh, làm dịch vụ trước khi dừng hoạt động:.....**

.....

**3. Thu nhập bình quân của hộ trong tháng liền kề trước khi bị ngừng hoạt động:** ..... đồng/tháng.

Kể từ ngày...../...../2021 đến ngày ...../...../2021, hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do:

- Theo yêu cầu của cơ quan ..... để phòng, chống dịch COVID-19
- Có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nếu được hỗ trợ, tôi đề nghị được nhận hỗ trợ qua hình thức:

- Tài khoản (tên tài khoản: ....., Số tài khoản ....., tại Ngân hàng: .....)
- Trực tiếp.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN**  
của Trưởng Khối, Bản



ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**DANH SÁCH HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH CÓ THU NHẬP THẤP KHÔNG PHẢI ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-..... ngày tháng .... năm 2021 của .....) )

ST T	Họ và tên	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Địa chỉ nơi ở hiện tại		Công việc chính, địa điểm hoạt động kinh doanh, làm dịch vụ trước khi dừng hoạt động	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán			Ghi chú
			Thường trú	Tạm trú			Trực tiếp	Tài khoản		
								Tên tài khoản	Số TK	
	<b>Tổng cộng:</b>									

**Tổng cộng:** Số hộ/người kinh doanh được hỗ trợ: ..... người; **Số tiền:** ..... đồng (Bằng chữ: .....)

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M.....